

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định thời gian thực hiện các bước công việc cụ thể thực hiện thủ tục điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính Phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 828/TTr-STNMT ngày 30 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định thời gian thực hiện các bước công việc cụ thể thực hiện thủ tục điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo khoản 2 Điều 45 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (sau đây gọi tắt là Nghị định số 102/2024/NĐ-CP) trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức dịch vụ công về đất đai và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan; công chức làm công tác địa chính tại các xã, phường, thị trấn.

2. Người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, hộ gia đình, cá nhân.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất.

Điều 3. Thời gian các bước công việc cụ thể thực hiện thủ tục điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao

Thời gian thực hiện không quá 10 ngày. Cụ thể như sau:

1. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất:

a) Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Bình chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường. Thời gian thực hiện không quá 0,5 ngày.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các công việc tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 44 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP. Thời gian thực hiện không quá 03 ngày.

c) UBND tỉnh thực hiện các công việc tại điểm d khoản 2 Điều 44 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP. Thời gian thực hiện không quá 03 ngày.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các công việc tại điểm đ khoản 2 Điều 44 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP. Thời gian thực hiện không quá 01 ngày.

đ) Cục Thuế xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho người sử dụng đất (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính).

e) Người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính).

g) Cục Thuế xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường. (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính).

h) Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các công việc tại điểm i khoản 2 Điều 44 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP. Thời gian thực hiện không quá 1,5 ngày.

i) Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện các công việc tại điểm k khoản 2 Điều 44 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Bình. Thời gian thực hiện không quá 01 ngày.

Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện thủ tục được tăng thêm 05 ngày và được phân bổ cụ thể như sau: Sở Tài nguyên và Môi trường được tăng thêm 05 ngày (03 ngày thực hiện công việc tại điểm b và 02 ngày thực hiện công việc tại điểm h, khoản 1 Điều này).

2. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất:

a) Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Bình chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường. Thời gian thực hiện không quá 0,5 ngày.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các công việc tại điểm b và điểm c khoản 3 Điều 44 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP. Thời gian thực hiện không quá 04 ngày.

c) UBND tỉnh thực hiện các công việc tại điểm d khoản 2 Điều 44 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP. Thời gian thực hiện không quá 03 ngày.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các công việc tại điểm i khoản 2 Điều 44 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP. Thời gian thực hiện không quá 1,5 ngày.

đ) Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện các công việc tại điểm k khoản 2 Điều 44 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Bình. Thời gian thực hiện không quá 01 ngày.

Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện thủ tục được tăng thêm 05 ngày và được phân bổ cụ thể như sau: Sở Tài nguyên và Môi trường được tăng thêm 05 ngày (03 ngày thực hiện công việc tại điểm b và 02 ngày thực hiện công việc tại điểm d, khoản 2 Điều này).

3. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể:

a) Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Bình chuyển hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường. Thời gian thực hiện không quá 0,5 ngày.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các công việc tại điểm b khoản 2 và điểm b khoản 4 Điều 44 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP. Thời gian thực hiện không quá 04 ngày.

c) UBND tỉnh thực hiện các công việc tại điểm c khoản 4 Điều 44 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP. Thời gian thực hiện không quá 03 ngày.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các công việc tại điểm d khoản 4 Điều 44 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

đ) Chủ tịch UBND tỉnh xem xét ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể.

e) Cục Thuế xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho người sử dụng đất (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính).

g) Người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính).

h) Cục Thuế xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính).

i) Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các công việc tại điểm i khoản 2 Điều 44 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP. Thời gian thực hiện không quá 1,5 ngày.

k) Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện các công việc tại điểm k khoản 2 Điều 44 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Bình. Thời gian thực hiện không quá 01 ngày.

Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện thủ tục được tăng thêm 05 ngày và được phân bổ cụ thể như sau: Sở Tài nguyên và Môi trường được tăng thêm 05 ngày (03 ngày thực hiện công việc tại điểm b và 02 ngày thực hiện công việc tại điểm i, khoản 3 Điều này).

Điều 4. Thời gian các bước công việc cụ thể thực hiện thủ tục điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân

Thời gian thực hiện không quá 10 ngày. Cụ thể như sau:

1. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất trong bảng giá đất:

a) Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Trung tâm một cửa liên thông cấp huyện chuyển hồ sơ cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. Thời gian thực hiện không quá 0,5 ngày.

b) Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện các công việc tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 44 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP. Thời gian thực hiện không quá 03 ngày.

c) UBND cấp huyện thực hiện các công việc tại điểm d khoản 2 Điều 44 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP. Thời gian thực hiện không quá 03 ngày.

d) Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện các công việc tại điểm đ khoản 2 Điều 44 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP. Thời gian thực hiện không quá 01 ngày.

đ) Chi Cục Thuế xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho người sử dụng đất (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính).

e) Người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính).

g) Chi cục Thuế xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho Phòng Tài nguyên và Môi trường (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính).

h) Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện các công việc tại điểm i khoản 2 Điều 44 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP. Thời gian thực hiện không quá 1,5 ngày.

i) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện các công việc tại điểm k khoản 2 Điều 44 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP, chuyển kết quả đến Trung tâm một cửa liên thông cấp huyện. Thời gian thực hiện không quá 01 ngày.

Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện thủ tục được tăng thêm 05 ngày và được phân bổ cụ thể như sau: Phòng Tài nguyên và Môi trường được tăng thêm 05 ngày (03 ngày thực hiện công việc tại điểm b và 02 ngày thực hiện công việc tại điểm h, khoản 1 Điều này).

2. Trường hợp sử dụng đất thuộc trường hợp giao đất không thu tiền sử dụng đất:

a) Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Trung tâm một cửa liên thông cấp huyện chuyển hồ sơ cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. Thời gian thực hiện không quá 0,5 ngày.

b) Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện các công việc tại điểm b₁ và điểm c khoản 3 Điều 44 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP. Thời gian thực hiện không quá 04 ngày.

c) UBND cấp huyện thực hiện các công việc tại điểm d khoản 2 Điều 44 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP. Thời gian thực hiện không quá 03 ngày.

d) Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện các công việc tại điểm i khoản 2 Điều 44 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP. Thời gian thực hiện không quá 1,5 ngày.

đ) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện các công việc tại điểm k khoản 2 Điều 44 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP, chuyển kết quả đến Trung tâm một cửa liên thông cấp huyện. Thời gian thực hiện không quá 01 ngày.

Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện thủ tục được tăng thêm 05 ngày và được phân bổ cụ thể như sau: Phòng Tài nguyên và Môi trường được tăng thêm 05 ngày (03 ngày thực hiện công việc tại điểm b và 02 ngày thực hiện công việc tại điểm d, khoản 2 Điều này).

3. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể:

a) Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Trung tâm một cửa liên thông cấp huyện chuyển hồ sơ cho Phòng Tài nguyên và Môi trường. Thời gian thực hiện không quá 0,5 ngày.

b) Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện các công việc tại điểm b khoản 2 và điểm b khoản 4 Điều 44 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP. Thời gian thực hiện không quá 04 ngày.

c) UBND cấp huyện thực hiện các công việc tại điểm c khoản 4 Điều 44 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP. Thời gian thực hiện không quá 03 ngày.

d) Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện các công việc tại điểm d khoản 4 Điều 44 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP.

đ) Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể.

e) Chi cục Thuế xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho người sử dụng đất (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính).

g) Người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính).

h) Chi cục Thuế xác nhận hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và gửi thông báo kết quả cho Phòng Tài nguyên và Môi trường (Không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính).

i) Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện các công việc tại điểm i khoản 2 Điều 44 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP. Thời gian thực hiện không quá 1,5 ngày.

k) Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện các công việc tại điểm k khoản 2 Điều 44 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP, chuyển kết quả đến Trung tâm một cửa liên thông cấp huyện. Thời gian thực hiện không quá 01 ngày.

Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện thủ tục được tăng thêm 05 ngày và được phân bổ cụ thể như sau: Phòng Tài nguyên và Môi trường được tăng thêm 05 ngày (03 ngày thực hiện công việc tại điểm b và 02 ngày thực hiện công việc tại điểm i, khoản 3 Điều này).

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2024.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Bình; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Báo Quảng Bình, Đài PT - TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CVKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Ngọc Lâm